

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY
ĐIỆN LỰC NINH THUẬN TUẦN THỨ 02 NĂM 2019**
(Từ ngày 07/01/2019 đến 13/01/2019)

I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN THỨ 51 (từ ngày 16/12/2018 đến 22/12/2018):

Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt.

Tình hình phụ tải toàn Công ty:

a) Sản lượng điện nhận lưới:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	12.137.674	1.733.953	Tăng 18,37%	Tăng 0,81%
2	SL mất	kWh	109.815	15.688	Tăng 5.121	Tăng 14.024
3	SL nhu cầu	kWh	12.247.489	1.749.641	Tăng 18,24%	Tăng 0,92%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	1.367.200	195.314	Giảm 39,89%	Giảm 11,87%

Sản lượng ngày lớn nhất: 1.817.201 kWh (ngày 20/12/2018)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.658.461 kWh (ngày 17/12/2018)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 1.820.015 kWh (ngày 20/12/2018)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.666.322 kWh (ngày 17/12/2018)

b) Về công suất: Tổng Công ty không khống chế công suất. Công suất chuyển tải cho Bình Thuận Pmax = 4,0 MW.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	99,98	66,65	89,70	60,56	0,71/0,66
2	CS mất	MW	4,53	0	0,39	0	0
3	CS nhu cầu	MW	99,98	66,65	89,70	60,56	0,71/0,64

c) Phụ tải max các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm				Trạm Ninh Sơn		Trạm Ninh Phước		Trạm Ninh Hải		Trạm Ninh Thuận 1	
MBA T1		MBA T2		MBA T1		MBA T2		MBA T2, T1		MBA T1	
Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)
471TC	2,8	472TC	1,5	471NS	0	471NP	2,7	472NH	4,9	471NT1	2,9
473TC	7,2	474TC	3,4	473NS	3,8	475NP	0	474NH	7,5	473NT1	8,2
475TC	8,2	476TC	1,6	475NS	0	477NP	6,2	476NH	6,0		
477TC	5,8	478TC	1,6	477NS	5,3	476NP	3,2	473NH	6,1		
						478NP	3,5	471NH	2,4		

I.1. Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW):

Nhà máy thủy điện nhỏ (< 30 MW)	Công suất lớn nhất (MW)	Sản lượng toàn (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NM Sông Ông	8,1	826.400	34.752.228
NM Thượng Sông Ông	7,2	540.800	24.974.522
NM Điện gió Đầm Nại	0	0	17.107.297
Tổng hợp	8,1	826.400	34.752.228

I.2. Độ tin cậy lưới điện toàn:

	MAIFI			SAIFI			SAIDI		
	Th.hiện	Chi tiêu	So sánh %	Th.hiện	Chi tiêu	So sánh %	Th.hiện	Chi tiêu	So sánh %
Công tác trung hạ áp	0	0,004	-100,0	0,030	0,052	57,69	5,602	13,003	43,09
Sự cố trung hạ áp	0	0,023	-100,0	0	0,01	-100,0	0	0,384	-100,0
Độ tin cậy lưới 110kV trở xuống	0	0,027	-100,0	0,030	0,061	49,18	5,602	19,197	29,18

I.3. Tình hình mất điện:

- a) Sa thải F81: Không.
- b) Tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:
 - A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
 - Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
 - Tiết giảm theo kế hoạch: Không.
- c) Sự cố:
 - c.1. Sự cố nguồn, lưới 110kV: Không.
 - c.2. Sự cố nguồn Nhà máy điện nhỏ: Không
 - c.3. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV: Không.
- d) Bật Recloser: Không.
- e) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

I.4. Tình trạng điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV:

Trong tuần từ ngày 17/12/2018 đến ngày 23/12/2018, điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN THỨ 02 NĂM 2019 (từ ngày 07/01/2019 đến ngày 13/01/2019):

II.1. Tình hình nguồn, lưới:

II.1.1. Nguồn điện:

- Trạm 110kV Ninh Sơn, MBT T2 trạm 110kV Tháp Chàm nhận nguồn từ Nhà máy thủy điện Đa Nhim.

- MBT T1 trạm 110kV Tháp Chàm nhận nguồn thông qua trạm 220kV Tháp Chàm 2.

- Trạm 110kV Ninh Phước (vận hành MBT T2), Ninh Thuận 1 nhận nguồn từ hướng Nhà máy thủy điện Đại Ninh, Điện gió Phú Lạc (Bình Thuận).

- Trạm 110kV Ninh Hải nhận nguồn thông qua trạm 220kV Tháp Chàm 2, vận hành song song hai MBT T1 và T2; MC 172, DCL 172-7, DCL 100-9 ở trạng thái thường mở.

- Nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông công suất 3x2,5 (MW) đấu nối vào thanh cái 22kV trạm Ninh Sơn, công suất phát phụ thuộc vào lưu lượng nước về nhà máy.

- Nhà máy thủy điện Sông Ông công suất 3x2,7 (MW) đấu nối vào thanh cái 22kV trạm Ninh Sơn, công suất phát phụ thuộc vào lưu lượng nước về nhà máy.

II.1.2. Kết lưới cơ bản:

Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 3468/PA-PCNT ngày 28/12/2017 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

- Chuyển tải tuyến 475NS sau DS 475NS-7/01 sang nhận điện tuyến 473NS qua LBS 473NS/475NS/06 (do phóng điện đầu cấp ngầm trong tủ máy cắt 475 trạm Ninh Sơn).

- Chuyển tải: sau DS 471NS-7/01 trạm 110kV sang nhận điện tuyến 477NS qua DS 471NS/477NS-1/06, sau DS 472NS-7/01 sang nhận tuyến 477NS.

- Chuyển đầu nối tuyến 472TC từ sau trụ 471NP-473NP/95 sang nhận tuyến 476NP.

- Chuyển tải tuyến 475NP sau DS-475-7 sang nhận tuyến 471NP qua LBS 471NP/475NP/16/08 (do phóng đầu cấp ngầm tại DS-475-7).

- Đóng điện chuyển tải Bình Thuận phân đoạn từ 477.5 đến 477.8 từ tuyến 477NP thông qua LS-VTân, phục vụ thi công Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân.

II.1.3. Các mạch vòng liên kết: Không.

II.2. Dự kiến điện nhận:

Phụ tải toàn Công ty:

Tuần thứ 47/2018	12.250						
	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
	07/01/2019	08/01/2019	09/01/2019	10/01/2019	11/01/2019	12/01/2019	13/01/2019
SL ngày (MWh)	1.755	1.755	1.720	1.750	1.730	1.690	1.680

Pmax (MW)	92	92	94	92	93	89	88
Pmin (MW)	69	67	67	68	70	64	63

II.3. Phụ tải max các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm				Trạm Ninh Sơn		Trạm Ninh Phước		Trạm Ninh Hải		Trạm Ninh Thuận 1	
MBA T1		MBA T2		MBA T1		MBA T2		MBA T2, T1		MBA T1	
Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)
471TC	3,1	472TC	1,5	471NS	0	471NP	0,4	472NH	5,2	471NT1	3,5
473TC	8,0	474TC	3,7	473NS	4,3	475NP	2,3	474NH	7,8	473NT1	9,1
475TC	9,2	476TC	1,7	475NS	0	477NP	4,7	476NH	6,8		
477TC	6,5	478TC	1,7	477NS	4,7	476NP	3,2	473NH	6,4		
						478NP	3,5	471NH	5,5		

II.4. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ trong tuần là 1.440.600 kWh.

II.5. Kế hoạch công tác chính lưới trung hạ áp: Đính kèm phụ lục.

III. LƯU Ý:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo “**Phương án cung cấp điện năm 2018 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**” Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục trong mùa mưa.

3. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

4. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN SPC (e-copy, báo cáo);
- Ban Giám đốc (e-copy, báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (e-copy);
- Website Công ty ĐLNT (e-copy, công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (N.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên